

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 68/2020/HSST

Ngày: 17/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Diễm Anh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Công Hạnh và bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Thị N**, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: làm nail; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; có chồng là Lê Đức Q, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 07/5/2019, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 21/5/2020). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020. Có mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Phạm Đỗ Ngọc T, sinh năm 1996; trú tại: phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Trần Ngọc Đ, sinh năm 1996; trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.  
Vắng mặt

*Người làm chứng:*

- Phạm Đỗ Ngọc T, sinh năm 1996; trú tại: phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Lê Bích K, sinh năm 1990; trú tại: khu phố L, thị trấn LH, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Võ Đông T, sinh năm 1989; trú tại: khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 11/02/2020, Trần Thị N; Phạm Đỗ Ngọc T, sinh năm 1996, trú 141/23 THĐ, phường 6, thành phố T và Lê Bích K, sinh năm 1990, trú khu phố L, thị trấn LH, huyện Đ đang nhậu tại quán Quỳnh Hương, đường M, khu phố NT5, phường 9, thành phố T thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Yên kiểm tra phát hiện trong túi xách của N có 02 bì nilon, bên trong có 05 bì nilon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng và 10 viên nén màu xanh hình chữ nhật.

Tiến hành khám xét chỗ ở của N tại địa chỉ 72/27 TP, phường 2, thành phố T phát hiện thu giữ 03 viên nén hình vuông màu xanh, 06 viên nén hình chữ nhật màu hồng, 07 viên nén hình tam giác màu hồng, 32 viên nén hình chữ nhật màu xanh và 07 bì nilon chứa tinh thể màu trắng cùng một số dụng cụ liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Tất cả số ma túy này N cất giấu nhằm mục đích để bán lại cho các đối tượng.

Qua điều tra xác định, khoảng tháng 01/2020, Trần Thị N quen biết người thanh niên tên Hùng (không rõ lai lịch) ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định có bán ma túy. N sử dụng số điện thoại 0913.487.854 liên hệ số 0989.148.718 của Hùng mua ma túy để bán lại cho các đối tượng kiếm lời, Hùng đồng ý và hẹn N đến Gành Ráng, thành phố Quy Nhơn giao ma túy. N đã 02 lần mua ma túy của Hùng tổng cộng số tiền 47.000.000 đồng gồm 20 hàng khay và 80 viên thuốc lắc. Sau đó, N đem về phòng trọ ở 72/27 TP, phường 2, thành phố T phân lẻ, cất giấu để bán lại. Từ khoảng tháng 01/2020 đến tháng 02/2020, N đã bán ma túy cho Võ Đông T, sinh năm 1989, trú khu phố 4, phường P, thành phố T 01 viên thuốc lắc với số tiền 400.000 đồng tại quán Bar T-Lounge, phường 7, thành phố T và một số

đối tượng khác gồm Bi, Thoa, Tú (không rõ lai lịch). Số ma túy còn lại chưa bán hết thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 22/GĐ-PC09 ngày 14/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nylon trong suốt là ma túy, có khối lượng 5,423gam, loại Ketamine; 42 viên nén màu xanh có logo “LV”, 03 viên nén hình vuông màu xanh, 06 viên nén hình chữ nhật màu hồng là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 18,625 gam; 07 viên nén hình tam giác màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, có khối lượng 2,204 gam.

Tại Kết luận giám định số 228/C09C(Đ4) ngày 13/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 06 viên nén hình tam giác màu hồng có hàm lượng MDMA trung bình 29,4%; hàm lượng Ketamine trung bình 3,3%; hàm lượng Methamphetamine trung bình 2,9%.

Công văn số 87/PC09 ngày 24/4/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên xác định: 07 viên màu hồng gửi giám định có khối lượng MDMA trung bình 0,647gam; khối lượng Ketamine trung bình 0,072gam; khối lượng Methamphetamine trung bình 0,063gam.

Như vậy, tổng trọng lượng của các chất ma túy: MDMA có khối lượng 19,272 gam; Ketamine có khối lượng 5,495gam và Methamphetamine có khối lượng 0,063 gam.

Vật chứng vụ án (đang tạm giữ chờ xử lý):

-17,036 gam ma túy loại MDMA; 4,696 gam ma túy loại Ketamine và 1,50 gam ma túy hỗn hợp còn lại sau giám định;

- 04 bì nylon màu trắng, kích thước (04x04)cm, chưa qua sử dụng; 01 bì nylon màu trắng, kích thước (1,5x02)cm, đã qua sử dụng; 10 bì nylon màu trắng, kích thước (1,5x02)cm, chưa qua sử dụng; 25 bì nylon màu trắng, kích thước (04x04)cm, chưa qua sử dụng;

- 01 túi xách màu đỏ, hình chữ nhật có dây kéo, kích thước (25x15x07)cm;

- 01 chiếc cân điện tử màu đen, kích thước (12x7,5)cm;

- 01 bật quẹt ga màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu vàng đồng, có số thuê bao 0913487854;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 5 màu hồng, có số thuê bao 0823202439;

- 01 hộ chiếu mang tên Trần Thị N;

- Số tiền 10.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 08/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù. Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; Về xử lý vật chứng: - *tịch thu tiêu hủy đối với*: 17,036 gam ma túy loại MDMA, 4,696 gam ma túy loại Ketamine và 1,50 gam ma túy hỗn hợp còn lại sau giám định; 04 bì nilon màu trắng, kích thước (04x04)cm, chưa qua sử dụng; 01 bì nilon màu trắng, kích thước (1,5x02)cm, đã qua sử dụng; 10 bì nilon màu trắng, kích thước (1,5x02)cm, chưa qua sử dụng; 25 bì nilon màu trắng, kích thước (04x04)cm, chưa qua sử dụng; 01 túi xách màu đỏ, hình chữ nhật có dây kéo, kích thước (25x15x07)cm; 01 chiếc cân điện tử màu đen, kích thước (12x7,5)cm; 01 bật quạt ga màu trắng đã qua sử dụng; - *tịch thu nộp N sách nhà nước*: 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu vàng đồng, có số thuê bao 0913487854 và số tiền 5.000.000đ của bị cáo; - *Trả lại cho chủ sở hữu*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 5 màu hồng, có số thuê bao 0823202439; 01 hộ chiếu mang tên Trần Thị N; - *Tạm giữ để đảm bảo thi hành án*: số tiền 5.000.000đ của bị cáo. (Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà). Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người liên quan, người làm chứng và với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/02/2020, qua kiểm tra, khám xét trong túi xách và nơi ở của Trần Thị N, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Yên đã phát hiện và thu giữ các chất ma túy có khối lượng như sau: MDMA có khối lượng 19,272 gam, Ketamine có khối lượng 5,495 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,063 gam. Số ma túy trên N khai nhận cất giữ nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện kiếm lời và đã thực hiện hành vi mua bán ma túy cho nhiều con nghiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Đối với Phạm Đỗ Ngọc T và Lê Bích K có mặt cùng N khi bị bắt quả tang nhưng không biết việc N mang theo ma túy, không có căn cứ xác định đồng phạm nên Cơ quan điều tra không khởi tố là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Đối với đối tượng tên Hùng là người đã bán ma túy và các đối tượng Bi, Thoa, Tú đã mua ma túy của bị cáo Trần Thị N, quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[2.3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Đông T và Phạm Đỗ Ngọc T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T chuyển xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[2.4] Xét Methamphetamine, Ketamine, MDMA là các chất ma túy bị Nhà nước cấm, do đó hành vi mua bán trái phép của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có ý thức cải tạo, liên tiếp thực hiện các hành vi mua bán ma túy cho nhiều con nghiện khác nhau trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Tại thời điểm bị phát hiện, số ma túy thu giữ của bị cáo là 3 chất với tổng khối lượng 24,83 gam. Do đó, xét cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.5] Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy thu lợi bất chính nên cần xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 17,036 gam ma túy loại MDMA, 4,696 gam ma túy loại Ketamine và 1,50 gam ma túy hỗn hợp còn lại sau giám định; 04 bì nylon màu trắng, kích thước (04x04)cm, chưa qua sử dụng; 01 bì nylon màu trắng, kích thước (1,5x02)cm, đã qua sử dụng; 10 bì nylon màu trắng, kích thước (1,5x02)cm, chưa qua sử dụng; 25 bì nylon màu trắng, kích thước (04x04)cm, chưa qua sử dụng; 01 túi xách màu đỏ, hình chữ nhật có dây kéo, kích thước (25x15x07)cm; 01 chiếc cân điện tử màu đen, kích thước (12x7,5)cm; 01 bột quẹt ga màu trắng đã qua sử dụng: Là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu vàng đồng, có số thuê bao 0913487854 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy và số tiền 5.000.000đ thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp N sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 5 màu hồng, có số thuê bao 0823202439: là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Đỗ Ngọc T, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh T.

- Đối với 01 hộ chiếu mang tên Trần Thị N: Trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền 5.000.000đ trong tổng số 10.000.000đ thu giữ của bị cáo: là thu nhập do bị cáo làm nail, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng xét cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà)

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Áp dụng:** điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Thị N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2020.

**Về hình phạt bổ sung:** Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Trần Thị N.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy:* 17,036 gam ma túy loại MDMA, 4,696 gam ma túy loại Ketamine và 1,50 gam ma túy hỗn hợp còn lại sau giám định; 04 bì nilon màu trắng, kích thước (04x04)cm, chưa qua sử dụng; 01 bì nilon màu trắng, kích thước (1,5x02)cm, đã qua sử dụng; 10 bì nilon màu trắng, kích thước (1,5x02)cm, chưa qua sử dụng; 25 bì nilon màu trắng, kích thước (04x04)cm, chưa qua sử dụng; 01 túi xách màu đỏ, hình chữ nhật có dây kéo, kích thước (25x15x07)cm; 01 chiếc cân điện tử màu đen, kích thước (12x7,5)cm; 01 bật quẹt ga màu trắng đã qua sử dụng.

*Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu vàng đồng, có số thuê bao 0913487854 và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của bị cáo.*

*- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Đỗ Ngọc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 5 màu hồng, có số thuê bao 0823202439.*

*- Trả lại cho bị cáo: 01 hộ chiếu mang tên Trần Thị N.*

*- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của bị cáo.*

Tất cả đều theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Công an TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Diễm Anh Trúc**



